

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

**1. Tên nhiệm vụ, mã số:**

- Tên nhiệm vụ: **“Khai thác và phát triển nguồn gen cam Thanh Lâm tại huyện đảo Cô Tô”**.

- Mã số: NVQG2017/14

Thuộc: Nhiệm vụ quỹ gen cấp Quốc Gia

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

**Mục tiêu chung:** Khai thác và phát triển nguồn gen cam Thanh Lâm phục vụ phát triển kinh tế xã hội cho huyện đảo Cô Tô và các vùng sinh thái tương tự của tỉnh Quảng Ninh.

**Mục tiêu cụ thể:**

1. Xây dựng bản mô tả đặc điểm nông sinh học nguồn gen cam Thanh Lâm;
2. Tuyển chọn và lưu giữ tại chỗ được 10 cây đầu dòng, sạch bệnh;
3. Xây dựng được vườn lưu giữ giống gốc S0 và vườn cây mẹ cung cấp mắt ghép sạch bệnh S1 đáp ứng yêu cầu nhân giống phát triển sản xuất (20 cây S0 và 100 cây S1);
4. Xây dựng vườn ươm nhân giống sạch bệnh và nhân được 10,000 cây giống;
5. Xây dựng mô hình trồng và chăm sóc giống cam Thanh Lâm quy mô 10 ha;
6. Mô hình thâm canh/cải tạo: 5 ha, tăng năng suất 15%;
7. Hoàn thiện 01 quy trình trồng và chăm sóc cam Thanh Lâm.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS Hoàng Đăng Dũng

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện:	3.100,0	triệu đồng.
Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:	3.100,0	triệu đồng.
Kinh phí từ nguồn khác:	0,0	triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 42 tháng

    Bắt đầu: tháng 01/2017

    Kết thúc: tháng 2/2021

    Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền : tháng 12/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác
1	TS. Hoàng Đăng Dũng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
2	TS. Đoàn Văn Lư	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
3	TS. Nguyễn Đình Thi	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
4	TS. Trần Thị Lan Hương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
5	TS. Đoàn Thu Thủy	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
6	ThS. Nguyễn Thị Năng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
7	ThS. Nguyễn Thế Thập	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
8	ThS. Nguyễn Văn Hà	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
9	TS. Vũ Thanh Hải	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
10	ThS. Vũ Thị Xuân Bình	Học viện Nông nghiệp Việt Nam

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 2.1. Về sản phẩm khoa học:

#### 2.1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Cây đầu dòng giống cam Thanh Lân		x			x			x	
2	Vườn lưu giữ giống gốc		x			x			x	
3	Vườn cây mẹ		x		x				x	
4	Vườn nhân giống		x			x			x	
5	Mô hình trồng thâm canh cam Thanh Lân		x			x			x	
6	Mô hình cải tạo		x			x			x	
7	Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cam Thanh Lân tại huyện Cô Tô, Quảng Ninh		x			x			x	
8	Các báo cáo chuyên đề		x			x			x	
9	Bộ số liệu về kết quả phân tích mẫu cam Thanh Lân và phân tích mẫu đất, nước		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
10	Hồ sơ 10 cây đầu dòng		x			x			x	
11	Bản mô tả đặc điểm nông sinh học của giống cam Thanh Lâm		x			x			x	
12	Báo cáo tổng kết đề tài		x			x			x	
13	Bài báo		x			x			x	
14	Tham gia đào tạo		x			x			x	

2.1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

2.1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

## 2.2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đánh giá được hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển cam Thanh Lâm: Giống cam trồng trên đảo chủ yếu là giống cam do người Hoa để lại từ những năm 60 của thế kỷ trước. Diện tích trồng cam còn manh mún từ 100m<sup>2</sup> đến nhỏ hơn 5000m<sup>2</sup>, cá biệt có một số hộ trồng nhiều như hộ ông Nguyễn Duy Cường, Ông Nguyễn Văn Bám. Đa số các vườn cam có tuổi cây lớn hơn 6 năm. Các hộ chưa chú ý nhiều đến các biện pháp kỹ thuật như bón phân, cắt tỉa. Mức độ đầu tư của người dân cho sản xuất cây cam khác nhau tùy thuộc vào nhận thức và điều kiện kinh tế của nông hộ.

### Tổ chức bình tuyển được cây đầu dòng:

Đã bình tuyển và công nhận 10 cây đầu dòng cam Thanh Lâm. Đặc điểm nông sinh học của giống cam Thanh Lâm: Tán cây hình bán cầu, lá màu xanh đậm. Chiều cao cây trung bình đạt 4,5 m. Đường kính gốc trung bình 20,0 cm. Đường kính tán trung bình 4,6 m, chiều cao phân cành trung bình 43,8 cm. Trung bình một năm có 3 đợt lộc chính (Lộc xuân, lộc hè, lộc thu). Ngày bắt đầu xuất hiện lộc xuân 2/2 - 8/2, chiều dài lộc xuân trung bình 7,5 cm. Ngày bắt đầu xuất hiện lộc hè 14/5 - 18/5, chiều dài lộc hè trung bình 12,2 cm. Ngày bắt đầu xuất hiện lộc thu 15/7 - 20/7, chiều dài lộc thu trung bình 8,5 cm. Cây ra hoa vào đầu tháng 2 đến đầu tháng 3. Thời gian nở hoa từ 12/2 đến 21/3. Quả bắt đầu chín từ 22/11, kết thúc thu quả 28/1. Thời gian thu hoạch quả khoảng 60 ngày. Quả tròn hơi dẹt, vỏ quả màu đỏ cam và nhẵn, khối lượng quả trung bình đạt từ 125- 155g. Vỏ dễ tách và tép có màu đỏ cam, vị thơm, ngọt thanh

### ***Hoàn thiện quy trình canh tác cam Thanh Lâm:***

Kali có ảnh hưởng tới tỷ lệ đậu quả, khối lượng quả và năng suất cây cam Thanh Lâm nhưng không ảnh hưởng nhiều tới các đặc điểm hình thái quả, thành phần cơ giới quả. Công thức bón 0,24 – 0,36 kg K<sub>2</sub>O/cây trên nền phân 0,23 kg N + 0,0119 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>/cây cho tỷ lệ đậu quả ổn định 1,4 – 1,5%, năng suất trung bình đạt 50,2 – 53,0 kg/cây cao hơn so với công thức đối chứng.

Cắt tỉa giúp tăng năng suất cam Thanh Lâm. Các công thức cắt tỉa dạng khai tâm và dạng kim tự tháp đã có tác dụng rõ rệt trong việc nâng cao tầng chiều dài lộc, đường kính lộc xuân và lộc thu của cam Thanh Lâm so với công thức đối chứng không cắt tỉa. Ở các công thức cắt tỉa, cây sinh trưởng tốt, quả đồng đều, mã quả đẹp; tỷ lệ đậu quả ổn định đạt từ 1,40 - 1,50%; khối lượng quả trung bình đạt từ 133,0 - 138,1g/quả; năng suất lý thuyết đạt từ 51,1 - 54,0 kg/cây; năng suất thực thu đạt 45,5-49,1 kg/cây và độ Brix đạt từ 9,3 - 9,6%.

Trong 2 công thức cắt tỉa, công thức 3 (cắt tỉa dạng kim tự tháp) có cho năng suất cao hơn so với công thức 2.

Xây dựng được quy trình “Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cam Thanh Lâm được hội đồng cơ sở nghiệm thu.

### ***Xây dựng mô hình trồng mới và thâm canh cam Thanh Lâm.***

Xây dựng được 10 ha trồng mới và 5 ha thâm canh cam Thanh Lâm tại xã Thanh Lâm, huyện Cô Tô.

Mô hình trồng mới có tỷ lệ sống đạt trên 95,6%; cây sinh trưởng và phát triển tốt, ít sâu bệnh hại và đã bắt đầu cho quả bội;

Mô hình thâm canh sinh trưởng, phát triển tốt. Kết quả xây dựng mô hình thâm canh cho thấy qua 2 năm, năng suất và chất lượng quả các cây trong mô hình thâm canh đều cao hơn đối chứng. Đánh giá hiệu quả kinh tế ban đầu cho thấy lãi thuần ở mô hình thâm canh đạt 1278,4 - 1329,4 triệu đồng/ha trong khi mô hình đối chứng chỉ đạt 851,3- 952,4 triệu đồng/ha, tăng 34,2 – 56,1% so với mô hình canh tác truyền thống.

## **2.3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:**

### **2.3.1. Hiệu quả kinh tế**

Hình thành vùng sản xuất cam Thanh Lâm với quy mô 15 ha (gồm 5 ha thâm canh và 10 ha trồng mới), đem lại thu nhập cho người dân. Đánh giá hiệu quả kinh tế ban đầu cho thấy lãi thuần ở mô hình thâm canh đạt 1278,4 - 1329,4 triệu đồng/ha trong khi mô hình đối chứng chỉ đạt 851,3- 952,4 triệu đồng/ha, tăng 34,2 – 56,1% so với mô hình canh tác truyền thống

### **3.2. Hiệu quả xã hội:**

Góp phần tích cực vào việc hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã đảo Thanh Lâm. Thành lập 01 câu lạc bộ “Cam bản địa” để làm nơi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các hộ trồng cam trên xã đảo;

## **III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

### **3.1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):**

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

### **3.2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

- Xuất sắc

- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

- + Tất cả các tiêu chí về chất lượng, chủng loại sản phẩm ở mức đạt trở lên;
- + Báo cáo tổng hợp đạt mức “Đạt”.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**Chủ nhiệm đề tài**



**Hoàng Đăng Dũng**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Bảo Dương**